

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 30/8/2024
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2024/TLST-DS, ngày 18/3/2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42^b/2024/QĐXXST-DS, ngày 16/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2024/QĐST-DS, ngày 09/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1965 – Có mặt;

Địa chỉ: 603 Lê D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

- **Bị đơn:** Ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1962 – Đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Bon Đắc R, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1967 - Đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: 603 Lê D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2024, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Th trình bày:** Ông Trần Ngọc Ch là người quen và làm công cho gia đình tôi, trước đó có hỏi vay tiền của tôi rất nhiều lần không trả, nên ngày 10/5/2009 giữa hai bên đã

thống nhất viết lại giấy nợ, cụ thể ông Ch còn nợ tôi số tiền là 161.600.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 0,3% trên tháng, hạn đến cuối tháng 12/2009 sẽ thanh toán, khi ông Ch thu hoạch xong cà phê. Việc vay tiền có viết giấy tay, ông Ch đã ký vào bên vay. Tuy nhiên, từ năm 2009 đến nay ông Ch chưa trả cho tôi số tiền gốc, lãi nào theo thỏa thuận, tôi đã gặp và hỏi rất nhiều lần nhưng ông Ch chỉ hứa không trả, trong khi ông Ch có tiền xây nhà và mua ô tô. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả số tiền gốc là 161.600.000 đồng. Đối với số tiền lãi suất, tại buổi làm việc ngày 11/7/2024 ông Th xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu ông Ch phải trả lãi suất 284.970.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Ngọc Ch đã cung cấp 01 Phiếu cân cà phê ngày 29/11/2009 đã trả cho ông Th 590kg cà phê nhân (do ông Hồ Nguyễn Long, là người làm công cho ông Th nhận viết vô phiếu nhận) và 01 Hợp đồng vay vốn ngày 17/6/2008, cho rằng giữa hai bên (tôi và ông Ch) đã thống nhất chốt các khoản tiền ông Ch đã ứng, cả các giấy tờ vay từ trước lại thì đây là giấy tờ vay mượn và trả cà phê cho bà Nguyễn Thị Ngọc M (là vợ tôi), nhưng không liên quan gì đến giấy vay nợ ông Ch ký vay với tôi ngày 10/5/2009. Do đó, tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả số tiền gốc là 161.600.000 đồng.

- *Lời khai của bị đơn ông Trần Ngọc Ch ngày 21/3/2024 trình bày:* Năm 2006 – 2007, tôi có làm thuê cho ông Th, trực tiếp đứng ra cai quản 13 ha rẫy và trang trại bò cho ông Th, trong Ch gian làm tôi có ứng tiền ăn và tiền công đến khi tôi nghỉ năm 2015 – 2016 thì bị âm nợ ông Th khoảng 76.000.000 đồng (tôi còn giữ giấy tờ sẽ cung cấp cho Toà án vào ngày làm việc lúc 14 giờ 00 phút, ngày 29/3/2024). Do lúc đó không có điều kiện nên tôi chưa trả được cho ông Th số tiền bị âm nợ trên. Về lý do, vì sao có Giấy hợp đồng vay vốn ngày 10/5/2009 thì tôi không biết, vì tôi không viết và ký đại diện bên B là người vay tiền Trần Ngọc Ch, do đó tôi không thừa nhận bản hợp đồng do ông Th cung cấp cho Toà án khi khởi kiện, nên tôi sẽ cung cấp chứng cứ để chứng minh tôi không nợ số tiền gốc là 161.600.000 đồng (vào ngày làm việc lúc 14 giờ 00 phút, ngày 29/3/2024), chỉ thừa nhận còn nợ ông Th khoảng 70.000.000 đồng như đã trình bày trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Th đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả số tiền gốc là 161.600.000 đồng và số tiền lãi suất là 284.970.000 đồng (tính từ 10.5.2009 đến nay) tôi hoàn toàn không đồng ý, lý do hiện tại tôi chỉ nợ ông Th khoảng 70.000.000 đồng, tôi sẽ trả dần cho ông Th đến khi hết nợ, tôi không có điều kiện để trả một lần. Bởi lẽ, khi tôi ứng tiền của ông Th khi làm công chỉ ứng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng để trả công khi tôi kêu người làm cho ông Th, khoản nợ khoảng 70.000.000 đồng không liên quan gì đến vợ, con và chi tiêu gì chung cho gia đình tôi.

Lời khai của bị đơn ông Trần Ngọc Ch ngày 10/7/2024 trình bày như sau:
Tôi đã được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thông báo Kết luận giám định số 193/KL-KTHS, ngày 24/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, nhưng tôi không có ý kiến gì về Kết luận đó.

Tại buổi làm việc hôm nay, tôi đã cung cấp được Phiếu cân cà phê ngày 29/11/2009 đã trả cho ông Th 590kg cà phê nhân (do ông Hồ Nguyễn Long, là người làm công cho ông Th nhận viết vô phiếu nhận) và 01 Hợp đồng vay vốn ngày 17/6/2008, thì giữa hai bên đã thống nhất chốt các khoản tiền tôi đã ứng, cả các giấy tờ vay từ trước lại thì tôi còn vay của ông Th 124.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 4% tháng nhưng tôi chưa trả được số tiền lãi suất nào, Ch hạn trả là ngày 30/12/2008 thì đến ngày 22/6/2008 tôi trả được số tiền 1.400.000 đồng, do ông Th nợ tiền công hay tiền gì tôi không nhớ thì đã trừ cho tôi và thống nhất tôi chỉ còn nợ ông Th là 122.600.000 đồng, có anh Nguyễn Xuân Sỹ ký làm chứng. Do đó, tôi đề nghị Tòa án xem xét đối chiếu các giấy nợ do ông Th và tôi cung cấp (đều là bản gốc) để giải quyết theo quy định của pháp luật. Bản thân tôi đang bị ốm (phải đi chăm cứu thường xuyên ở Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Đắk Lắk) nên tôi không thể thường xuyên có mặt để giải quyết vụ án, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt tôi, vì tôi đã cung cấp chứng cứ và có lời khai trình bày về việc giải quyết vụ án.

- Biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2024 bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Th đề nghị Tòa án tuyên buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả số tiền gốc là 161.600.000 đồng và số tiền lãi suất là 284.970.000 đồng (tính từ 10.5.2009 đến nay) tôi hoàn toàn không có ý kiến gì, vì đây là khoản nợ cá nhân của ông Ch với ông Th, tôi chỉ đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Ch trình bày và cung cấp 01 Hợp đồng vay vốn ngày 17/6/2008 có đại diện bên B (Trần Ngọc Ch) ký ghi họ tên và đại diện bên A (Nguyễn Thị Ngọc M) thì đúng là chữ ký và chữ viết của tôi, thì đây là khoản nợ riêng của ông Ch đối với tôi và tôi khẳng định Hợp đồng vay vốn ngày 17/6/2008 không liên quan gì đến hợp đồng vay vốn ngày 10/5/2009 do ông Th khởi kiện ông Ch trả số tiền gốc là 161.600.000 đồng. Còn Phiếu cân cà phê ngày 29/11/2009 đã trả cho ông Th 590kg cà phê nhân (do ông Hồ Nguyễn Long, là người làm công cho ông Th nhận viết vô phiếu nhận) nhưng không có ông Th và tôi ký bên nhận, nên tôi không thừa nhận ông Ch đã trả nợ. Tôi không có yêu cầu gì trong vụ án do ông Th kiện ông Ch, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

- Về tư cách tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện

đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 217, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Th buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả số tiền 161.600.000 đồng cho ông Th; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Th buộc ông Ch trả tiền lãi suất 284.970.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định: Buộc ông Trần Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự là 8.080.000 đồng và chi phí giám định là 8.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, ông Trần Ngọc Ch có địa chỉ tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Ch trả số tiền 161.600.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi suất. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn ông Trần Ngọc Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc M: Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Ngọc Ch và Nguyễn Thị Ngọc M đều đề nghị Toà án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Theo lời khai của ông Nguyễn Đình Th và hợp đồng vay vốn ngày 10/5/2009 thì việc ông Th cho ông Ch vay số tiền 161.600.000 đồng là có thật, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil là “Hợp đồng vay vốn” ngày 10/5/2009 (*bản gốc, bút lục 22*) thể hiện ông Trần Ngọc Ch có vay của ông Nguyễn Đình Th 161.600.000 đồng, hẹn đến tháng 12/2009 dương lịch sẽ trả cả tiền gốc và lãi suất, có chữ ký của người vay tiền ông Trần Ngọc Ch là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng dân sự.

[3.2]. Lời khai của ông Trần Ngọc Ch cho rằng, năm 2006 – 2007 ông có làm thuê cho ông Th, có ứng tiền ăn và tiền công, đến năm 2015 – 2016 ông nghỉ thì bị âm nợ ông Th khoảng 76.000.000 đồng. Về lý do, vì sao có hợp đồng vay vốn ngày 10/5/2009 thì ông không biết, chỉ thừa nhận còn nợ ông Th khoảng 70.000.000 đồng và không liên quan gì đến vợ, con và chi tiêu gì chung cho gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/7/2024 ông Ch cung cấp 01 Phiếu cân cà phê ngày 29/11/2009 cho rằng đã trả cho ông Th 590kg cà phê nhân, 01 Hợp đồng vay vốn ngày 17/6/2008 hai bên đã thống nhất chốt còn vay của ông Th 124.000.000 đồng, Ch hạn trả là ngày 30/12/2008, đến ngày 22/6/2008 trả được 1.400.000 đồng nên chỉ còn nợ ông Th là 122.600.000 đồng, chứ không phải nợ 161.600.000 đồng. Do đó, ông đề nghị Tòa án xem xét đối chiếu các giấy nợ do ông Th và ông cung cấp để giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, lời khai và chứng cứ ông Ch cung cấp không được ông Th thừa nhận, vì cho rằng không liên quan gì đến khoản nợ ông Th kiện ông Ch trả 161.600.000 đồng.

[4]. Về yêu cầu giám định của ông Nguyễn Đình Th: Tại Kết luận giám định số 193/KL-KTHS, ngày 24/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: “2. Chữ ký “Ch” dưới phần chữ viết nội dung xác nhận bán cà phê và mượn tiền các ngày 22/5/2007; 09/9/2007; 01/10/2007 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1); các ngày 28/02/2008; 19/01/2008 trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) và chữ ký, chữ viết mang tên Trần Ngọc Ch trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A3) do cùng một người ký, viết ra” và Trần Ngọc Ch không có ý kiến gì về Kết luận đó.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ năm 2009 đến nay ông Ch không trả tiền cho ông Th theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể:

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Lời khai của ông Trần Ngọc Ch không thống nhất, ông Ch cho rằng còn nợ ông Th khoảng 70.000.000 đồng, rồi lại cho rằng còn nợ ông Th 122.600.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Vì vậy, căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Kết luận giám định số 193/KL-KTHS, ngày 24/4/2024, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình Th, buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả cho ông Nguyễn Đình Th số tiền gốc là 161.600.000 đồng.

[5]. Về yêu cầu trả số tiền lãi suất 284.970.000 đồng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Th đã xin rút yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[7]. Về chi phí giám định: Ông Trần Ngọc Ch phải chịu số tiền 8.000.000 đồng, do ông Nguyễn Đình Th đã thanh toán theo giấy biên nhận ngày 04/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đăk Nông nên ông Ch phải trả cho ông Th 8.000.000 đồng.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Đình Th được chấp nhận nên ông Trần Ngọc Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 161.600.000 đồng x 5% = 8.080.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Đình Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.125.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 160, Điều 161, khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Đình Th yêu cầu ông Trần Ngọc Ch trả lãi suất số tiền 284.970.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Đình Th, buộc ông Trần Ngọc Ch phải trả cho ông Nguyễn Đình Th số tiền 161.600.000 đồng (*Một trăm sáu mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Đình Th có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Ngọc Ch chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Trần Ngọc Ch còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với Ch gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về chi phí giám định: Ông Trần Ngọc Ch phải chịu số tiền 8.000.000 đồng, do ông Nguyễn Đình Th đã thanh toán theo giấy biên nhận ngày 04/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đăk Nông nên ông Ch phải trả cho ông Th 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

4. Về án phí: Buộc ông Trần Ngọc Ch phải nộp số tiền 8.080.000 đồng (*Tám triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*). Trả lại cho ông Nguyễn Đình Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.125.000 đồng (*Bảy triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn*

đồng) theo biên lai thu tiền số 0005777 ngày 18/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Ch hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh